








# Quyết định

## Avgjørelse

-  Ursula Nafula
-  Vusi Malindi
-  Nana Trang
-  vietnamesisk / bokmål
-  nivå 2

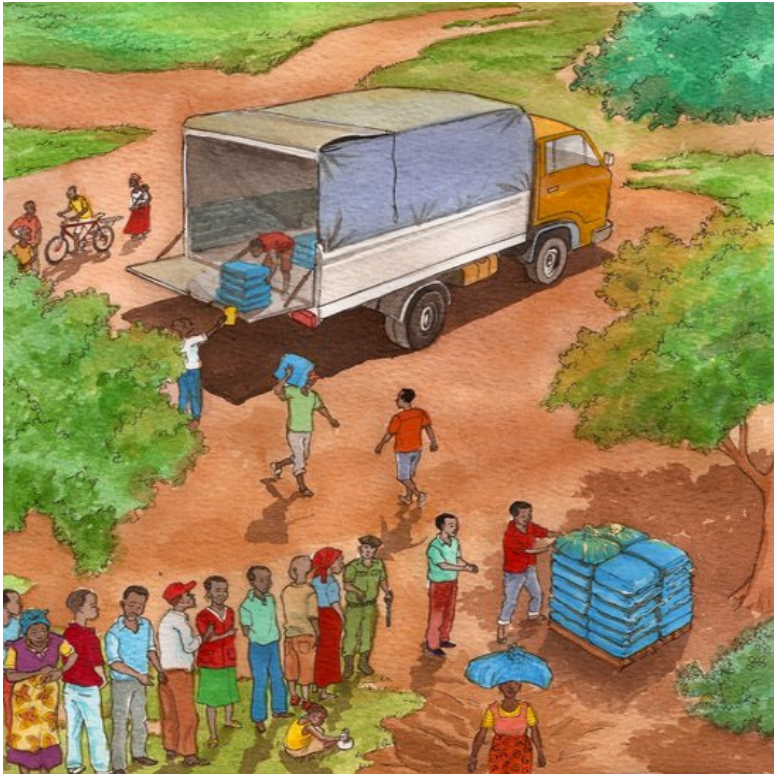




Làng tôi có rất nhiều khó khăn. Chúng tôi phải xếp hàng dài để lấy nước từ cái vòi duy nhất trong làng.

...

Landsbyen min hadde mange problemer. Vi stilte oss på en lang rekke for å hente vann fra én pumpe.



Chúng tôi phải chờ được ăn cơm từ thiện.

...

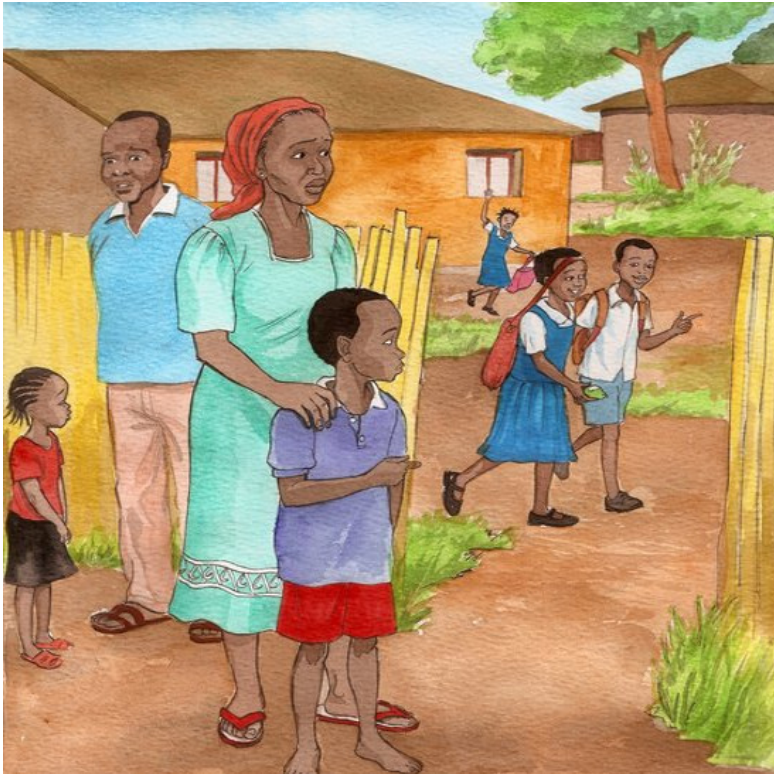
Vi ventet på mat som andre hadde gitt oss.



Chúng tôi phải khóa cửa sớm để chống trộm.

...

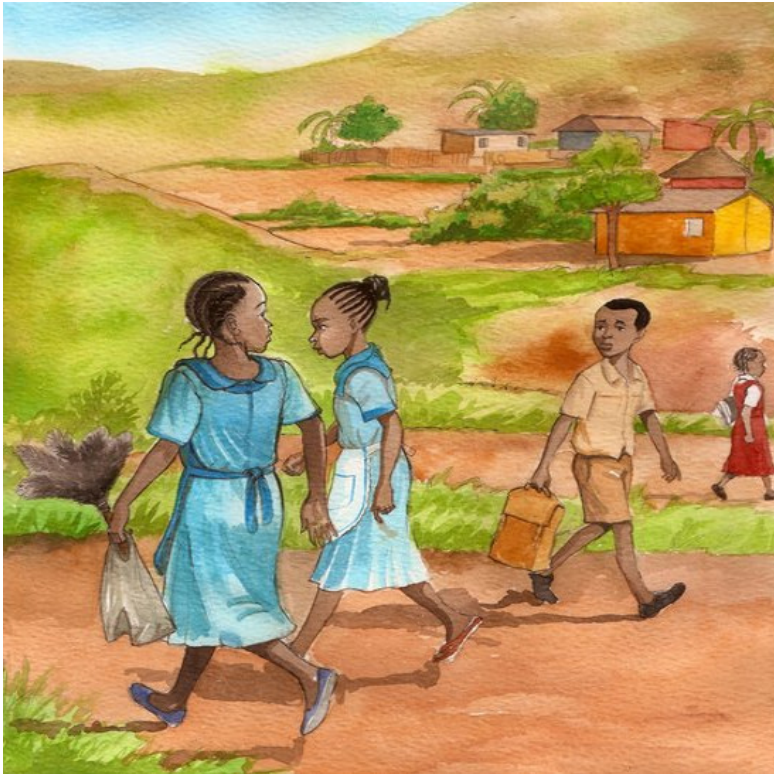
Vi låste husene våre tidlig på grunn av tyver.



Nhiều đứa trẻ phải bỏ học.

...

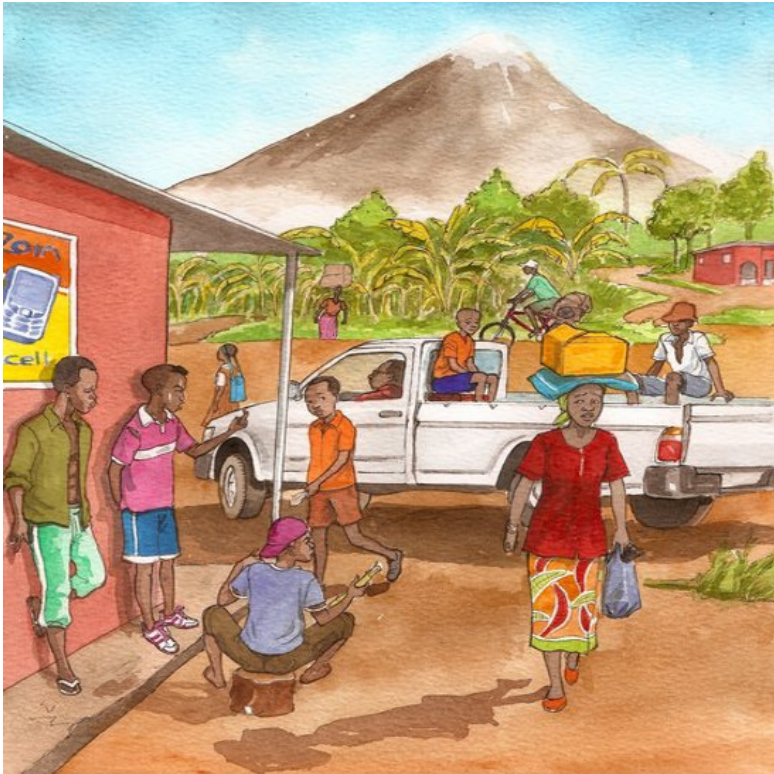
Mange barn droppet ut av skolen.



Những cô bé gái phải làm thuê cho làng khác.

...

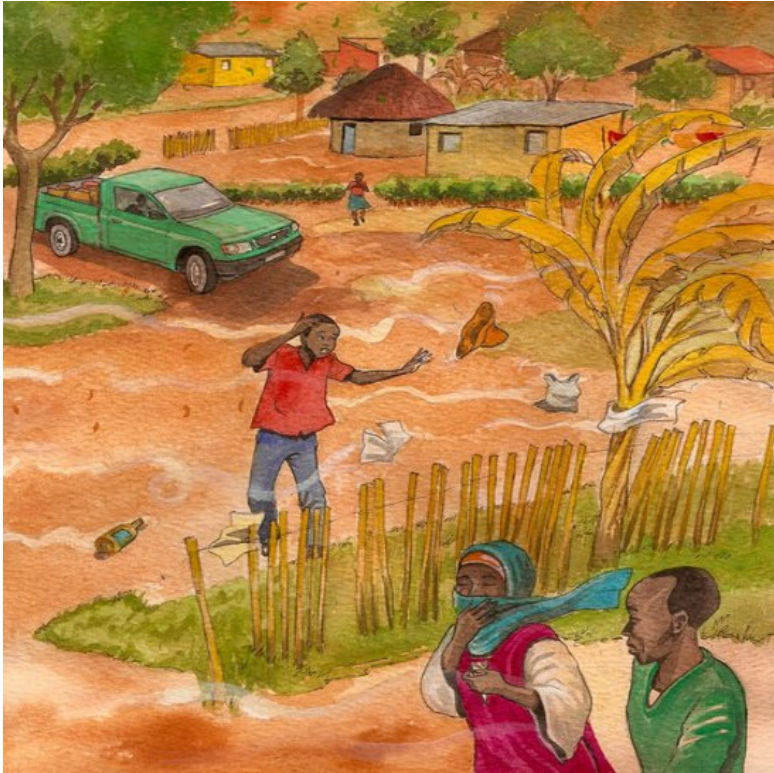
Unge jenter jobbet som hushjelper i andre landsbyer.



Những cậu bé phải đi cày thuê trong làng và ở các làng bên.

...

Unge gutter drev rundt i landsbyen mens andre jobbet på gårdene til folk.

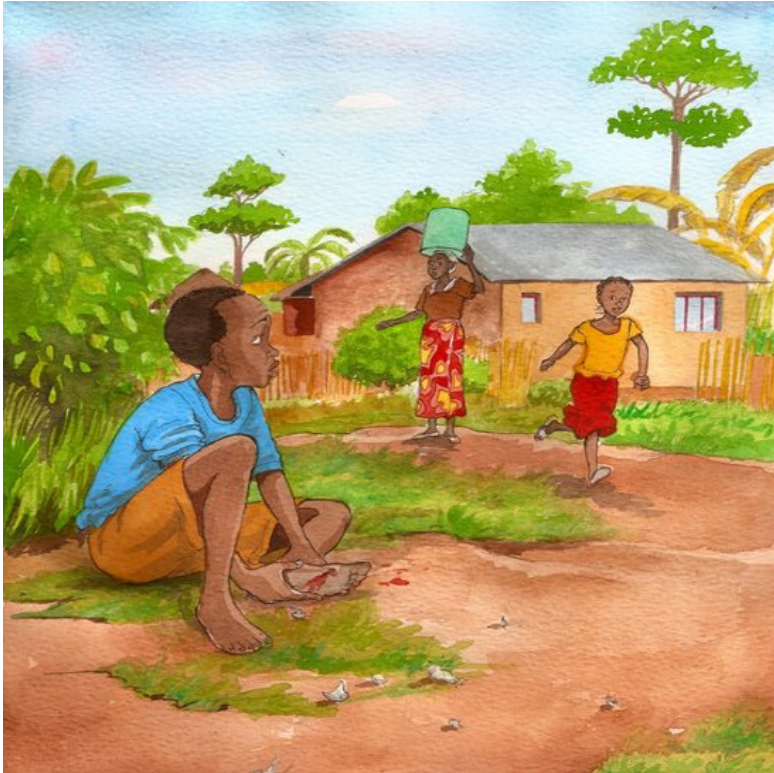


Khi gió thổi, rác giấy bay khắp nơi, trên cành cây và cả trên hàng rào.

...

Når vinden blåste, ble papirbiter hengende fast på trær og gjerder.





Đôi khi chúng tôi bị mảnh kính vỡ đâm vào chân.

...

Folk skar seg på glasskår som folk hadde slengt fra seg.



Cho đến một ngày nọ, vòi nước khô cạn.

...

Så en dag tørket vannet i pumpa opp og beholderne våre ble tomme.



Bố tôi gõ cửa từng nhà để kêu gọi họp làng.

...

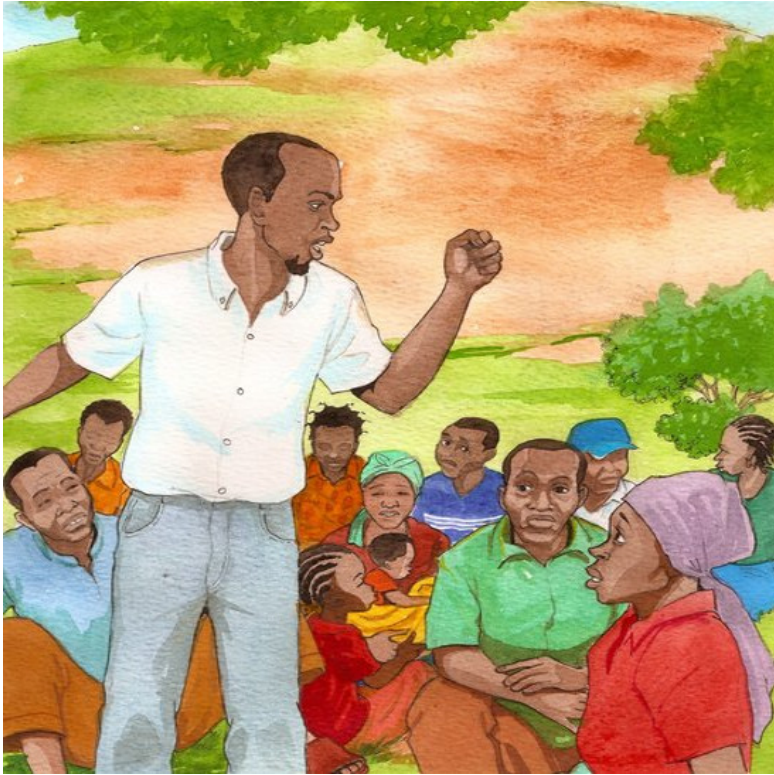
Faren min gikk fra hus til hus for å be folk delta på et folkemøte.



Mọi người tụ tập dưới bóng cây lớn và lắng nghe.

...

Folk samlet seg under et stort tre og lyttet.



Bố tôi đứng dậy và nói “Chúng ta cần chung sức giải quyết những vấn đề này.”

...

Faren min reiste seg og sa: “Vi må samarbeide for å løse problemene våre.”



Cậu bé tám tuổi tên Juma rống rạc “Con sẽ giúp dọn rác.”

...

Átteårige Juma, som satt på stammen til et tre, ropte: “Jeg kan hjelpe til med å samle søppel.”



Một người phụ nữ bảo “Chúng tôi sẽ góp sức trồng trọt.”

...

En kvinne sa: “Kvinnene kan bli med meg og dyrke mat.”



Một người đàn ông khác bảo “Những người đàn ông có thể đào một cái giếng.”

...

En annen mann reiste seg og sa: “Mennene skal grave en brønn.”





Mọi người đều đồng thanh “Chúng ta phải thay đổi cuộc sống này”. Từ hôm đó, chúng tôi cùng chung tay giải quyết những khó khăn trong làng.

...

Vi ropte alle sammen med én stemme: “Vi må forandre livene våre.” Fra den dagen samarbeidet vi for å løse problemene våre.



# Barnebøker for Norge

[barneboker.no](http://barneboker.no)

Quyết định

Avgjørelse

Skrevet av: Ursula Nafula

Illustret av: Vusi Malindi

Oversatt av: Nana Trang (vi), Espen Stranger-Johannessen (nb)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barneboker.no](http://barneboker.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons  
[Navngivelse 4.0 Internasjonal Lisens](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/).